

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN  
**BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 198/TB-BVNTB

Hưng Yên, ngày 03 tháng 4 năm 2026

### **THÔNG BÁO**

**Về việc mời đơn vị thẩm định giá tài sản, vật liệu, vật tư thu hồi từ  
phá dỡ, hủy bỏ tài sản**

Kính gửi: Các tổ chức có chức năng Thẩm định giá tài sản.

Căn cứ Quyết định 288/QĐ-BVNTB ngày 27/3/2026 của Giám đốc Bệnh viện về việc phê duyệt danh mục thanh lý tài sản năm 2026. Để đảm bảo căn cứ xác định giá bán tài sản, vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản, Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu thuê tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản theo quy định (*Danh mục tài sản dự kiến đính kèm*).

Bệnh viện thông báo và trân trọng mời các tổ chức có chức năng thẩm định giá đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm gửi Hồ sơ năng lực về Bệnh viện theo địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị, nhà A, Bệnh viện Nhi Thái Bình, số 02 Phố Tôn Thất Tùng, Phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên.

Hồ sơ năng lực gồm:

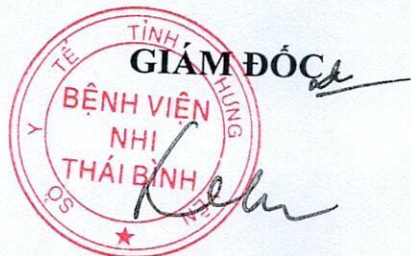
- Hồ sơ pháp lý của tổ chức;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm của tổ chức;

Thời gian nhận hồ sơ: Trước ngày 10/4/2026 (trong giờ hành chính).

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Hành chính quản trị (điện thoại: 0936.515.369)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.



**Lương Đức Sơn**



**DANH MỤC TÀI SẢN THANH LÝ THẨM ĐỊNH GIÁ**  
(Kèm theo Thông báo số: 198 /TB-BVNTB ký ngày 03/4/2026)

| STT      | Tên tài sản cố định                     | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng   | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú         |
|----------|-----------------------------------------|------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|-----------------|
|          | <b>I. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>               |            |        | <b>9</b>   |                          |                      |                 |
| <b>A</b> | <b>Thiết bị y tế</b>                    |            |        | <b>2</b>   |                          |                      |                 |
| 1        | Máy thở CPAP remstar auto (nored)       | TS435      | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu | Tận dụng giá đỡ |
| 2        | Máy gây mê trợ thở kèm theo máy nén khí | TS119      | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |                 |
| <b>B</b> | <b>Thiết bị công nghệ thông tin</b>     |            |        | <b>3</b>   |                          |                      |                 |
| 1        | Máy vi tính Lenovo                      | TS420      | Bộ     | 2          | Phá dỡ, bán phế liệu     |                      |                 |
| 2        | Tivi Sony 40 W650 (màn hình chờ)        | TS538      | Cái    | 1          | Phá dỡ, bán phế liệu     | TL01                 |                 |
| <b>C</b> | <b>Thiết bị văn phòng</b>               |            |        | <b>4</b>   |                          |                      |                 |
| 1        | Hệ Thống xếp hàng tự động ( lấy số)     | TS609      | Ht     | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |                 |
| 2        | Máy hút ẩm DAIWA 30L                    | TS64       | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |                 |
| 3        | Máy Photo Fuji Xerox V3065 CPS          | TSNK64     | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |                 |
| 4        | Tủ đông Sanaky 8699                     | TS691      | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |                 |
|          | <b>II. CÔNG CỤ, DỤNG CỤ</b>             |            |        | <b>261</b> |                          |                      |                 |
| <b>A</b> | <b>Thiết bị y tế</b>                    |            |        | <b>11</b>  |                          |                      |                 |

| STT      | Tên tài sản cố định                 | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng  | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|----------|-------------------------------------|------------|--------|-----------|--------------------------|----------------------|---------|
| 9        | Áo chì                              |            | Cái    | 2         | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 10       | Cân đồng hồ thước đo                |            | Cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 11       | Máy đo thông số sinh tồn            |            | cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 12       | Máy đo thông số sinh tồn            |            | cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 13       | Máy hút dịch                        |            | Cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 14       | Máy hút dịch                        |            | Cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 15       | Ống nội soi TMH( sửa chữa)          |            | Cái    | 2         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 16       | Xe lăn                              |            | cái    | 2         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| <b>B</b> | <b>Thiết bị công nghệ thông tin</b> |            |        | <b>19</b> |                          |                      |         |
| 17       | Màn hình LG 24inh(màn hình gọi tên) |            | Cái    | 3         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 18       | Màn hình LG 24inh(màn hình gọi tên) |            | Cái    | 2         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 19       | Máy in Cannon 2900                  |            | Cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 20       | Máy in Canon 2900                   |            | Cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 24       | Máy in Canon 2900                   |            | cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 22       | Máy in Canon3300                    |            | cái    | 1         | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT      | Tên tài sản cố định                            | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng   | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|----------|------------------------------------------------|------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|---------|
| 23       | Máy tính để bàn(SỎ)                            |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 24       | Tivi ( trong bộ nhận diện thương hiệu 6 chiếc) |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 25       | Tivi led 21inch                                |            | Cái    | 4          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 26       | Tivi led 21inch                                |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 27       | Tivi Samsung 32ind                             |            | Chiếc  | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 28       | Tivi Samsung 32N4000                           |            | Chiếc  | 2          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| <b>C</b> | <b>Thiết bị văn phòng</b>                      |            |        | <b>231</b> |                          |                      |         |
| 8        | Bàn ghế đồ nhựa                                |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 15       | Bếp ga đôi                                     |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 16       | Bếp ga Rinai+ bình                             |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 17       | Bếp hồng ngoại                                 |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 20       | Cân 0,5kg                                      |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 21       | Cân 1 kg                                       |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 23       | Cây lọc nước 2 vòi                             |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 24       | Cây lọc nước 2 vòi                             |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định                                                       | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|------------|--------|----------|--------------------------|----------------------|---------|
| 25  | Chảo gang                                                                 |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 36  | Điện thoại bàn                                                            |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 37  | Điện thoại di động Vinsmart                                               |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 38  | Điện thoại Readme                                                         |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 39  | Điện thoại Readme                                                         |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 40  | Đồ chơi tại phòng chờ (1 bập bênh; 1 nhà bóng; 1 cầu trượt; 300 quả bóng) |            | Bộ     | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 45  | Ghế chờ BN HP màu                                                         |            | Dây    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 46  | Ghế đầu nhựa Song long                                                    |            | Cái    | 10       | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 47  | Ghế đầu nhựa Song long                                                    |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 48  | Ghế đầu nhựa Song long                                                    |            | Cái    | 15       | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 49  | Ghế đầu nhựa Song long                                                    |            | Cái    | 5        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 50  | Ghế đôn Inox                                                              |            | Cái    | 7        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 51  | Ghế đôn inox                                                              |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 52  | Ghế gấp 09                                                                |            | Cái    | 4        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định                 | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|------------|--------|----------|--------------------------|----------------------|---------|
| 53  | Ghế gấp 9 (ghế khung inox đệm xanh) |            | cái    | 5        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 54  | Ghế gấp 9 (ghế khung inox đệm xanh) |            | cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 55  | Ghế gấp 9 (ghế khung inox đệm xanh) |            | cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 56  | Ghế gấp 9 (ghế khung inox đệm xanh) |            | cái    | 5        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 57  | Ghế gấp trắng                       |            | cái    | 6        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 58  | Ghế gấp xanh                        |            | Cái    | 10       | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 59  | Ghế gấp xanh 09                     |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 60  | Ghế gấp Inox 09                     |            | Cái    | 6        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 61  | Ghế gấp Inox 09                     |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 62  | Ghế gỗ                              |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 63  | Ghế Inox 10-5                       |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 64  | Ghế Inox Hòa an xanh                |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 65  | Ghế INOX tròn                       |            | Cái    | 16       | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 66  | Ghế mềm non                         |            | Cái    | 4        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định            | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------|--------|----------|--------------------------|----------------------|---------|
| 67  | Ghế ngồi chờ bệnh nhân (3 chỗ) |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 68  | Ghế ngồi chờ bệnh nhân (3 chỗ) |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 69  | Ghế nhựa tựa song long         |            | Cái    | 3        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 70  | Ghế tựa nhựa                   |            | cái    | 8        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 71  | Ghế tựa nhựa Song long         |            | Cái    | 5        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 72  | Ghế văn phòng                  |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 73  | Ghế văn phòng                  |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 82  | Giá để phích nước              |            | Cái    | 5        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 83  | Giá phích inox+ giá bình inox  |            | Cái    | 17       | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 84  | Kệ đựng đồ chơi                |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 85  | Khóa cầu tám Vt 1466/52        |            | Cái    | 21       | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 86  | Lò vi sóng sharp R-21 A1       |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 87  | Máy bơm nước                   |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 88  | Máy bơm nước                   |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định    | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|--------|----------|--------------------------|----------------------|---------|
| 89  | Máy bơm nước chìm      |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 90  | Máy đếm+soi tiền       |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 91  | Máy Điện thoại cố định |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 92  | Máy tính cá nhân 12 số |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 93  | Máy tính cá nhân 12 số |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 94  | Máy tính cá nhân 14 số |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 95  | Máy thái thịt          |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 96  | Máy xay thịt           |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 97  | Mắc treo tài liệu      |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 98  | Mỏ lết                 |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 99  | Mỏ lết                 |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 100 | Nồi cơm Cuckoo 3521S   |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 119 | Ổn áp Lioa 10Kw        | TS65       | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 120 | Phích nước Nhật Tiger  |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 121 | Quạt cây               |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định                | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|------------|--------|----------|--------------------------|----------------------|---------|
| 122 | Quạt cây                           |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 123 | Quạt cây công nghiệp               |            | cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 124 | Quạt cây công nghiệp               |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 125 | Quạt cây công nghiệp               |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 126 | Quạt cây công nghiệp               |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 127 | Quạt cây công nghiệp Hatari        |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 128 | Quạt cây Mitsubishi                |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 129 | Quạt điện cơ treo tường (theo nhà) |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 130 | Quạt phong lan                     |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 131 | Quạt treo tường 91 QP              |            | Cái    | 2        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 132 | Quạt treo tường 91 QP              |            | cái    | 6        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 133 | Quạt treo tường 91 QP              |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 134 | Quạt treo tường Chinghai           |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 136 | Tủ lạnh Funiki 71                  |            | Cái    | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 137 | Tủ mát Sanaky 308w3 (đựng mẫu TÁ)  |            | chiếc  | 1        | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định                                 | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng   | Hiện trạng tài sản       | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------|------------|--------|------------|--------------------------|----------------------|---------|
| 138 | Tủ sắt TL 2 cánh đặc HP                             |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 139 | Thước gỗ Tali dọc chiều cao dài 2m                  |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 140 | Xe gỗ đựng giá XN 3 tầng                            |            | Cái    | 1          | Hỏng không sửa chữa được | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
|     | <b>III.Y CỤ</b>                                     |            |        | <b>144</b> |                          |                      |         |
| 1   | Bát inox F10                                        |            | Cái    | 1          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 2   | Đề lưỡi thẳng INOX                                  |            | Cái    | 45         | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 3   | Hộp bông cotton                                     |            | Cái    | 2          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 4   | Hộp đựng bông cotton Inox                           |            | Cái    | 3          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 5   | Hộp hấp phi 20                                      |            | Cái    | 1          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 6   | Hộp hấp phi 20                                      |            | Cái    | 1          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 7   | Hộp hấp phi 26                                      |            | Cái    | 1          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 8   | Hộp hấp phi 30 cao 22cm                             |            | Cái    | 1          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 9   | Hộp inox 18*32( hộp cn vô khuẩn)                    |            | Cái    | 1          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 10  | Hộp inox đường kính 36cm                            |            | Cái    | 3          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 11  | Hộp inox đường kính 36cm                            |            | Cái    | 2          | Hỏng                     | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 12  | Kéo cắt chỉ 11 cm                                   |            | Cái    | 1          | Hỏng gãy                 | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 13  | Kéo phẫu thuật thẳng, mũi nhọn/tù, dài 165mm BC346R |            | Cái    | 1          | Hỏng gãy                 | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 14  | Kéo thẳng 16 cm (nhọn)                              |            | Cái    | 1          | Hỏng gãy                 | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT | Tên tài sản cố định            | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng | Hiện trạng tài sản | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------|--------|----------|--------------------|----------------------|---------|
| 15  | Kéo thẳng 16 KM                |            | Cái    | 1        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 16  | Kéo thẳng 16cm                 |            | Cái    | 2        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 17  | Kéo thẳng nhọn 12 cm           |            | Cái    | 2        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 18  | Kéo thẳng nhọn 16cm            |            | Cái    | 7        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 19  | Kéo thẳng nhọn 16cm            |            | Cái    | 4        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 20  | Kéo thẳng nhọn 16cm            |            | Cái    | 1        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 21  | Kéo thẳng nhọn 16cm            |            | Cái    | 4        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 22  | kéo thẳng nhọn 18cm            |            | Cái    | 2        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 23  | Kéo thẳng tù 18cm              |            | Cái    | 1        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 24  | Kẹp cose 16 cm                 |            | Cái    | 1        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 25  | Kẹp không mẫu thẳng 16 cm      |            | Cái    | 1        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 26  | Kẹp phẫu tích 14cm             |            | Cái    | 2        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 27  | Kẹp phẫu tích 16cm             |            | Cái    | 5        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 28  | Kẹp phẫu tích 16cm             |            | Cái    | 7        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 29  | Kẹp phẫu tích có mẫu đến 20 cm |            | Cái    | 1        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 30  | Kẹp thẳng 16 cm ko mẫu         |            | Cái    | 8        | Hỏng gãy           | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 31  | Khay inox 30*40                |            | Cái    | 2        | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 32  | Khay quả đậu inox              |            | Cái    | 6        | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |

| STT      | Tên tài sản cố định          | Mã số TSCĐ | Đơn vị | Số lượng   | Hiện trạng tài sản | Phương án thanh lý   | Ghi chú |
|----------|------------------------------|------------|--------|------------|--------------------|----------------------|---------|
| 33       | Khay quả đậu inox            |            | Cái    | 3          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 34       | Khay quả đậu inox            |            | Cái    | 7          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 35       | Khay quả đậu inox            |            | Cái    | 3          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 36       | Khay quả đậu inox            |            | Cái    | 5          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 37       | Khay quả đậu inox            |            | Cái    | 1          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 38       | Ống cắm phanh inox           |            | Cái    | 3          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 39       | Ống cắm phanh inox           |            | Cái    | 1          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
|          | <b>IV. VẬT TƯ THU HỒI</b>    |            |        | <b>384</b> |                    |                      |         |
| <b>A</b> | <b>Thiết bị văn phòng</b>    |            |        | <b>384</b> |                    |                      |         |
| 1        | Cửa nhôm                     |            | M3     | 8.2 08     | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 2        | Cửa nhôm kính                |            | M2     | 27.8 8     | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 3        | Cửa nhôm KT(2,27*0,85)*2cái  |            | MD     | 4.0        | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 4        | Máng đèn vuông: KT (0,6*0,6) |            | Cái    | 17         | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 5        | Máy bơm nước chìm            |            | Cái    | 1          | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
| 6        | Thanh Inox tay vịn f60       |            | MD     | 326        | Hỏng               | Phá dỡ, bán phế liệu |         |
|          | <b>TỔNG CỘNG</b>             |            |        | <b>798</b> |                    |                      |         |